BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 145/2026/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

THÔNG TƯ

Quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử

Căn cứ Luật Căn cước số 26/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 169/2025/NĐ-CP và Nghị định số 320/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2026/NQ-CP quy định cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; khóa, mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử; kết nối cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Công an các đơn vị, địa phương.

2. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động định danh, xác thực điện tử, căn cước điện tử.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống ABIS (Automated Biometric Identification Systems) là hệ thống nhận dạng sinh trắc học tự động.

2. Thiết bị MOC (Match On Card) là thiết bị đọc thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước phục vụ xác thực danh tính chủ thẻ thông qua đối sánh thông tin sinh trắc học giữa người xuất trình thẻ với thông tin sinh trắc học lưu trong thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước.

3. Mã OTP (One Time Password) là loại mật khẩu sử dụng một lần và được sử dụng làm yếu tố xác thực thứ hai đối với tài khoản định danh điện tử.

4. Người phụ thuộc là cá nhân chưa đủ 14 tuổi hoặc người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Cán bộ, chiến sĩ được giao nhiệm vụ xác minh, thu thập, cập nhật thông tin về tài khoản định danh điện tử phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của thông tin được thu thập, cập nhật. Việc thu thập, cập nhật thông tin trong hệ thống định danh và xác thực điện tử phải bảo đảm cơ sở pháp lý, chính xác, đầy đủ, kịp thời.

2. Quá trình thu thập, cập nhật thông tin tài khoản định danh điện tử phải bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải được kiểm tra, xác minh trước khi cập nhật vào hệ thống định danh và xác thực điện tử. Thông tin của tổ chức đăng ký tài khoản định danh điện tử phải được kiểm tra, xác minh qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, Cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý thuế, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác hoặc được kiểm tra, xác minh qua cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Việc kết nối dữ liệu, hệ thống thông tin với hệ thống định danh và xác thực điện tử phải bảo đảm hiệu quả, an toàn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử, kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử

1. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Văn phòng Bộ Công an, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình cấp, quản lý tài khoản

định danh điện tử, kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử của Công an các đơn vị, địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào công tác kiểm tra, giám sát.

2. Công an tỉnh, thành phố có trách nhiệm rà soát, thống kê số lượng các trường hợp giải quyết hồ sơ quá hạn, từ chối giải quyết hồ sơ, vụ việc vi phạm trong hoạt động cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử, kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử; tổ chức kiểm tra, giám sát, xử lý theo quy định; bảo đảm việc tuân thủ đúng quy trình và định kỳ báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) 06 tháng một lần.

Chương II
QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ, CẤP, CẬP NHẬT TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ MỨC ĐỘ 02 CHO CÔNG DÂN VIỆT NAM

Điều 6. Thu nhận hồ sơ đăng ký, cập nhật tài khoản định danh điện tử

1. Thu nhận hồ sơ đăng ký, cập nhật tài khoản định danh điện tử tại Công an cấp xã sử dụng thiết bị MOC đối với trường hợp công dân đã có thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, cụ thể:

a) Cán bộ tiếp nhận hồ sơ đăng ký, cập nhật tài khoản yêu cầu công dân xuất trình thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước và kiểm tra thông tin thuê bao chính chủ (số điện thoại). Trường hợp thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước tương ứng được xuất trình khi kiểm tra hết hạn sử dụng thì cán bộ từ chối tiếp nhận yêu cầu và đề nghị công dân tiến hành thủ tục cấp đổi thẻ căn cước. Trường hợp số điện thoại không chính chủ (được xác định bằng thông báo qua tin nhắn hoặc cổng thông tin chính thức của nhà mạng) thì cán bộ từ chối tiếp nhận yêu cầu.

Trường hợp công dân có yêu cầu tích hợp các thông tin: giấy phép lái xe, chứng nhận đăng ký xe, thẻ bảo hiểm y tế, mã số bảo hiểm xã hội, mã số thuế cá nhân và các giấy tờ, thông tin khác theo quy định pháp luật vào tài khoản định danh điện tử thì đề nghị công dân xuất trình bản chính giấy tờ chứng minh nội dung thông tin. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra giấy tờ do công dân cung cấp; trường hợp giấy tờ hợp lệ, đúng quy định thì tiếp nhận yêu cầu tích hợp thông tin giấy tờ vào tài khoản định danh điện tử; trường hợp giấy tờ không hợp lệ thì từ chối tích hợp thông tin giấy tờ.

Trường hợp công dân từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ tiến hành kiểm tra thêm thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước của người đại diện, người giám hộ đi kèm. Trường hợp thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước của người đại diện, người giám hộ được xuất trình khi kiểm tra hết hạn sử dụng thì cán bộ từ chối tiếp nhận yêu cầu;

b) Cán bộ tiếp nhận lập hồ sơ đăng ký, cập nhật tài khoản định danh điện tử trên phần mềm thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử;

c) Cán bộ tiếp nhận thực hiện xác minh công dân là chủ thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước (đọc và xác thực thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, xác thực sinh trắc học ảnh khuôn mặt và vân tay). Trường hợp công dân là người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi, cán bộ thực hiện xác minh thêm đối với người đại diện, người giám hộ.

Trường hợp đúng chủ thẻ và truy xuất thông tin công dân trên chip đầy đủ thành công, cán bộ thực hiện tiếp theo quy định tại điểm d khoản này.

Trường hợp xác minh đúng chủ thẻ nhưng không đọc được thông tin công dân trên chip, hệ thống đánh dấu hồ sơ không đọc được thông tin từ chip đồng thời cán bộ tiến hành nhập thủ công thông tin công dân (họ tên, số định danh cá nhân, địa chỉ cư trú) để thực hiện tiếp theo quy định tại điểm d khoản này.

Trường hợp công dân bị khuyết vân tay, xác minh trùng khớp ảnh khuôn mặt, cán bộ thực hiện kiểm tra thông tin và ảnh khuôn mặt trên mặt thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, tổng thể đặc điểm khuôn mặt của công dân và dựa vào thông tin quản lý địa bàn để quyết định có tiếp nhận hoặc không tiếp nhận. Nếu tiếp nhận, thực hiện tiếp theo quy định tại điểm d khoản này. Trường hợp không tiếp nhận, thông báo cho công dân và nêu rõ lý do.

Trường hợp một trong hai hoặc cả hai yếu tố sinh trắc (vân tay, ảnh khuôn mặt) xác minh không thành công, cán bộ dừng tiếp nhận và hướng dẫn công dân thực hiện đăng ký hồ sơ định danh điện tử tại cơ quan Công an sử dụng thiết bị thu nhận sinh trắc;

d) Cán bộ tiếp nhận thực hiện khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với thông tin truy xuất được từ thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước của công dân.

Trường hợp công dân từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi, cán bộ tiếp nhận thực hiện nhập bổ sung thông tin người đại diện hợp pháp để tra cứu.

Trường hợp thông tin công dân được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không trùng khớp với thông tin công dân cung cấp thì cán bộ dừng tiếp nhận và yêu cầu công dân đến cơ quan Công an nơi cư trú để cập nhật thông tin có thay đổi sau đó thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử. Đối với cán bộ tiếp nhận là Công an cấp xã nơi công dân đăng ký cư trú thì dừng tiếp nhận và tiến hành cập nhật, điều chỉnh thông tin dân cư theo quy định trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trường hợp không khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cán bộ đánh dấu hồ sơ và thực hiện nhập thủ công các thông tin của công dân.

Trường hợp trên phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đang thể hiện thông tin công dân là xóa cư trú do chết, mất tích hoặc thôi quốc tịch, tước quốc tịch, hủy quốc tịch, ra nước ngoài định cư, không còn chỗ ở hợp pháp thì cán

bộ dừng tiếp nhận; kiểm tra, xác minh phát hiện thông tin chưa chính xác thì tiến hành cập nhật, chỉnh sửa thông tin theo quy định.

đ) Đối với hồ sơ đăng ký, cán bộ tiến hành nhập số điện thoại, địa chỉ thư điện tử do công dân cung cấp và các thông tin công dân đề nghị tích hợp bổ sung: giấy phép lái xe, chứng nhận đăng ký xe, thẻ bảo hiểm y tế, số bảo hiểm xã hội, mã số thuế cá nhân và các giấy tờ, thông tin khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp công dân có đăng ký thông tin người phụ thuộc, cán bộ tiếp nhận tiến hành nhập 03 trường thông tin: số định danh cá nhân, họ và tên, nơi cư trú của người phụ thuộc, gửi yêu cầu khai thác thông tin đến hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tra cứu thông tin người phụ thuộc.

Trường hợp thông tin người phụ thuộc không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc có sai khác với thông tin công dân cung cấp hoặc trạng thái công dân là xóa cư trú do chết, mất tích, thôi quốc tịch, hủy quốc tịch, tước quốc tịch, ra nước ngoài định cư, không còn chỗ ở hợp pháp cán bộ không thực hiện nhập thông tin người phụ thuộc và hướng dẫn công dân đến cơ quan Công an nơi cư trú để điều chỉnh thông tin của người phụ thuộc.

Hệ thống tự động kiểm tra thông tin tài khoản định danh điện tử tương ứng với thông tin của công dân. Trường hợp đã tồn tại tài khoản định danh điện tử mức độ 02 hoặc hồ sơ đang xử lý tương ứng với thông tin công dân cung cấp thì cán bộ dừng tiếp nhận và thông báo tới công dân.

Sau khi hoàn thiện hồ sơ, cán bộ tiến hành lưu hồ sơ và in Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01) để người đề nghị kiểm tra và ký xác nhận. Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử được lưu tại nơi tiếp nhận đăng ký. Hướng dẫn công dân tải Ứng dụng định danh quốc gia (ứng dụng VNeID) hoặc truy cập vào trang thông tin vneid.gov.vn để kích hoạt tài khoản khi có tin nhắn gửi về số điện thoại công dân đăng ký;

e) Đối với hồ sơ cập nhật, cán bộ lựa chọn 01 trong các loại cập nhật: khoá, mở khoá, thay đổi thiết bị, cập nhật số điện thoại, cập nhật địa chỉ thư điện tử, mở khoá và cập nhật số điện thoại, mở khoá và cập nhật địa chỉ thư điện tử, mở khoá và thay đổi thiết bị, thay đổi thiết bị và cập nhật số điện thoại.

Hệ thống tự động kiểm tra thông tin tài khoản định danh điện tử tương ứng với thông tin của công dân. Trường hợp chưa tồn tại tài khoản định danh điện tử hoặc đã tồn tại hồ sơ cập nhật đang xử lý tương ứng với thông tin công dân cung cấp thì cán bộ dừng tiếp nhận và thông báo tới công dân.

Sau khi hoàn thiện hồ sơ, cán bộ hướng dẫn công dân đăng nhập ứng dụng VNeID hoặc trang thông tin vneid.gov.vn để kiểm tra lại thông tin tài khoản khi có tin nhắn gửi về số điện thoại công dân đăng ký.

2. Thu nhận hồ sơ đăng ký, cập nhật tài khoản định danh điện tử tại Công an cấp xã sử dụng thiết bị thu nhận sinh trắc đối với trường hợp công dân đã có thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, cụ thể:

a) Cán bộ thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này;

b) Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tiến hành quét thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước của công dân qua máy đọc thẻ chip để truy xuất thông tin công dân đưa vào mẫu đăng ký, cập nhật tài khoản định danh điện tử trên phần mềm. Trường hợp thông tin công dân không truy xuất được từ thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước thì cán bộ tiếp nhận tiến hành nhập 03 trường thông tin: số định danh cá nhân, họ và tên, nơi cư trú của công dân và nêu rõ lý do không đọc được thông tin từ thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước;

c) Đối với hồ sơ đăng ký, cán bộ thực hiện các bước theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều này. Đối với hồ sơ cập nhật, cán bộ thực hiện các bước theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều này;

d) Thực hiện việc thu nhận ảnh khuôn mặt (tương tự như chụp ảnh khuôn mặt trong quy trình thu nhận hồ sơ cấp căn cước), thu nhận vân tay phẳng 10 ngón của công dân, gồm: 4 ngón chụm bàn tay phải (ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út, ngón út), 4 ngón chụm bàn tay trái (ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út, ngón út) và 2 ngón chụm cái.

Đối với trường hợp không thu nhận được vân tay thì cán bộ ghi rõ lý do vào hồ sơ.

3. Thu nhận hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử khi công dân đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước

a) Công dân đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước có yêu cầu đăng ký tài khoản định danh điện tử;

b) Cán bộ tiếp nhận hồ sơ cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước tiến hành thu nhận hồ sơ theo quy định. Sau khi thu nhận hồ sơ thực hiện đánh dấu hồ sơ có đăng ký tài khoản định danh điện tử và lưu hồ sơ;

c) Cán bộ tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử tìm kiếm hồ sơ của công dân trong mục hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử cấp cùng căn cước, thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này.

Điều 7. Xử lý hồ sơ tại địa phương

1. Xử lý hồ sơ đăng ký, cập nhật tài khoản định danh điện tử được thu nhận theo khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cán bộ thực hiện theo điểm d khoản này;

b) Trường hợp hồ sơ được đánh dấu ghi nhận là không truy xuất được thông tin trên chip, cán bộ tiến hành gửi yêu cầu tra cứu thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

Trường hợp có thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thông tin trùng khớp thì tiến hành kiểm tra tình trạng đăng ký tài khoản định danh điện tử.

Trường hợp thông tin không trùng khớp hoặc không có thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cán bộ thực hiện xác minh và ghi nhận kết quả xác minh là "Không đạt" đối với hồ sơ này;

c) Căn cứ kết quả kiểm tra tình trạng đăng ký, cập nhật tài khoản định danh điện tử của công dân và người đại diện hợp pháp (trường hợp đăng ký, cho người từ đủ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi), cán bộ xử lý thực hiện như sau:

Trường hợp người đại diện hợp pháp (đăng ký cho người từ đủ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi) chưa có tài khoản định danh điện tử mức độ 02 hoặc tài khoản bị khoá thì cán bộ thực hiện chuyển phê duyệt không đạt đối với hồ sơ này.

Trường hợp đã tồn tại tài khoản định danh điện tử mức độ 02 tương ứng với hồ sơ đăng ký, cán bộ tiến hành xác minh về thông tin tài khoản và ghi nhận kết quả xác minh là "Không đạt" đối với hồ sơ này.

Trường hợp đã có hồ sơ đang xử lý cấp hoặc cập nhật tài khoản định danh điện tử thì cán bộ tiến hành xác minh và ghi nhận kết quả "Không đạt" đối với hồ sơ này.

Đối với các trường hợp còn lại, cán bộ thực hiện tiếp theo quy định tại điểm d khoản này;

d) Căn cứ vào kết quả xử lý hồ sơ, cán bộ xử lý tiến hành lập phiếu đề xuất phê duyệt hồ sơ đăng ký, cập nhật tài khoản định danh điện tử trình Trưởng Công an cấp xã phê duyệt.

đ) Các hồ sơ được phê duyệt "Đạt", cán bộ xử lý tiến hành gửi hồ sơ lên Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử để tiếp tục xử lý; các hồ sơ "Không đạt", gửi thông báo (bằng công văn trả lời hoặc gọi điện thoại, tin nhắn SMS hoặc thư điện tử) tới công dân, có nêu rõ lý do.

e) Thời gian xử lý: 01 ngày làm việc.

2. Xử lý hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 02 được thu nhận cùng hồ sơ cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước

Hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử được xử lý đồng thời cùng hồ sơ cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước. Khi hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước được xử lý, phê duyệt thì hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử đồng thời được xử lý, phê duyệt.

Điều 8. Xử lý hồ sơ tại Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử

Cán bộ tại Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử tiến hành chọn hồ sơ và thực hiện các bước sau:

1. Kiểm tra kết quả đối sánh với hệ thống ABIS, Cơ sở dữ liệu căn cước

a) Trường hợp thông tin công dân đáp ứng đủ các điều kiện: kết quả đối sánh sinh trắc là "Đạt", không có cảnh báo nghi vấn cần xác minh, số định danh

cá nhân không bị hủy, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước còn hiệu lực thì cán bộ tiến hành thực hiện tiếp theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Trường hợp kết quả đối sánh dữ liệu sinh trắc học nhưng không đủ điều kiện kết luận hồ sơ "Đạt/Không đạt" thì phải kiểm tra thủ công sinh trắc học. Cán bộ thực hiện kiểm tra, xác định và chịu trách nhiệm đưa ra kết luận và lựa chọn kết quả kiểm tra;

c) Trường hợp hệ thống cảnh báo thông tin công dân có nghi vấn cần xác minh hoặc kết quả đối sánh sinh trắc là "Không đạt", số định danh cá nhân bị hủy, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước hết hiệu lực thì cán bộ xử lý hồ sơ đề xuất không cấp tài khoản định danh điện tử cho các hồ sơ này.

2. Tiến hành kiểm tra tài khoản định danh điện tử:

a) Trường hợp hệ thống thông báo không tồn tại tài khoản định danh điện tử mức độ 01 hoặc mức độ 02 tương ứng với hồ sơ đang xử lý, cán bộ thực hiện tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp hệ thống thông báo tồn tại tài khoản định danh điện tử và không tìm thấy hồ sơ cấp thẻ căn cước gần nhất không được cấp, cán bộ tiến hành xác minh. Nếu tồn tại tài khoản định danh điện tử mức độ 01 thì thực hiện tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều này. Nếu tồn tại tài khoản định danh điện tử mức độ 02 thì cán bộ ghi nhận kết quả là "Không đạt" đối với hồ sơ này.

3. Tiến hành kiểm tra hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử

a) Trường hợp hệ thống thông báo không tồn tại hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử có thông tin trùng với hồ sơ đang xử lý, không trùng số điện thoại, không trùng địa chỉ thư điện tử cán bộ chuyển phê duyệt cấp tài khoản định danh điện tử;

b) Trường hợp hệ thống thông báo tồn tại hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử khác trùng thông tin hồ sơ đang xử lý thì cán bộ tra cứu tình trạng các hồ sơ. Căn cứ tình trạng phê duyệt của hồ sơ được tiếp nhận trước để thực hiện xử lý các hồ sơ tiếp theo;

c) Trường hợp hệ thống thông báo tồn tại trùng số điện thoại, hoặc trùng địa chỉ thư điện tử hoặc trùng cả hai thì cán bộ thực hiện xác minh và ghi nhận kết quả xác minh là "Không đạt".

4. Thời gian xử lý: 01 ngày làm việc.

Điều 9. Phê duyệt hồ sơ tại Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử

1. Cán bộ xử lý tại Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử tiến hành chọn hồ sơ cần phê duyệt và thực hiện lập phiếu đề xuất

phê duyệt hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử để Thủ trưởng Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử phê duyệt.

2. Căn cứ vào kết quả phê duyệt và kết quả kiểm tra các điều kiện cần thiết, cán bộ xử lý thực hiện thông báo đến số điện thoại công dân đăng ký thông qua hệ thống và thực hiện tạo tài khoản cho công dân đối với trường hợp hồ sơ công dân được cấp.

3. Đối với các thông tin, giấy tờ tích hợp khi công dân đăng ký tài khoản định danh điện tử (bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, chứng nhận đăng ký xe, mã số thuế, thông tin người phụ thuộc...), hệ thống định danh và xác thực điện tử căn cứ kết quả trả về từ hệ thống dữ liệu nguồn để trả kết quả "Đạt/Không đạt" lên tài khoản định danh điện tử của công dân (kèm lý do nếu có).

4. Thời gian xử lý: 01 ngày làm việc.

Chương III
QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ, CẤP, CẬP NHẬT TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH, CƯ TRÚ HỢP PHÁP TẠI VIỆT NAM

Điều 10. Thu nhận hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài

1. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ của người nước ngoài đến làm thủ tục đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (đối với người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện phải có người giám hộ, người đại diện đi cùng).

2. Cán bộ tiến hành kiểm tra hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, giấy tờ chứng minh là người giám hộ, người đại diện (đối với trường hợp đề nghị cấp cho người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện) và thực hiện như sau:

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử;

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận hồ sơ, nêu rõ lý do;

c) Trường hợp phát hiện người nước ngoài có vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh thì báo cáo lãnh đạo đơn vị để xử lý theo quy định.

3. Lập hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử trên phần mềm thu nhận hồ sơ yêu cầu cấp tài khoản định danh điện tử:

a) Nhập các trường thông tin của người nước ngoài cần cấp tài khoản định danh điện tử: họ tên; quốc tịch; giới tính; số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; ngày, tháng, năm sinh; mối quan hệ với người đề nghị; số điện thoại di động chính chủ (SIM Việt Nam); địa chỉ thư điện tử (nếu có).

Đối với trường hợp đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử cho người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện, ngoài nhập thông tin của người cần cấp tài khoản định danh điện tử, nhập thêm thông tin của người giám hộ, người đại diện, gồm: họ, chữ đệm và tên; ngày tháng năm sinh; quốc tịch; giới tính; số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; số điện thoại di động chính chủ (SIM Việt Nam); địa chỉ thư điện tử (nếu có).

b) Trường hợp có đề nghị tích hợp các giấy tờ khác trên tài khoản định danh điện tử:

Cán bộ tiếp nhận yêu cầu người đề nghị xuất trình bản chính giấy tờ và kiểm tra giấy tờ do người đề nghị cung cấp. Trường hợp giấy tờ hợp lệ, đúng quy định, hệ thống định danh và xác thực điện tử đã bảo đảm các yêu cầu về tích hợp, xác thực thông tin, giấy tờ thì tiếp nhận yêu cầu tích hợp. Trường hợp giấy tờ không hợp lệ hoặc hệ thống định danh và xác thực điện tử chưa bảo đảm các yêu cầu tích hợp, xác thực thì từ chối tích hợp thông tin giấy tờ và giải thích cho người đề nghị.

c) Khai thác thông tin từ hệ thống định danh và xác thực điện tử để kiểm tra tài khoản định danh điện tử. Trường hợp có thông báo tồn tại tài khoản định danh điện tử thì dừng tiếp nhận và thông báo đến người đề nghị. Trường hợp không có thông tin tồn tại tài khoản định danh điện tử thì thực hiện nội dung tại điểm d khoản 3 Điều này.

d) Kiểm tra thông tin sinh trắc học từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh và thực hiện thu nhận vân tay, ảnh khuôn mặt để thực hiện đối sánh, xác minh thông tin, thực hiện như sau:

Trường hợp chưa có thông tin ảnh khuôn mặt, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh thì tiến hành thu nhận ảnh khuôn mặt, vân tay phẳng 10 ngón, gồm: 4 ngón chụm bàn tay phải (ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út, ngón út), 4 ngón chụm bàn tay trái (ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út, ngón út) và 2 ngón chụm còn lại (ngón cái) của bàn tay phải và bàn tay trái. Trường hợp không thu nhận được vân tay thì cán bộ ghi rõ lý do trong hồ sơ và tiến hành các bước tiếp theo.

Trường hợp đã có thông tin ảnh khuôn mặt, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh thì tiến hành thu nhận ảnh khuôn mặt và vân tay phẳng 01 ngón bất kỳ để thực hiện việc đối sánh, xác minh. Trường hợp thông tin trùng khớp với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh thì tiến hành các bước tiếp theo. Trường hợp các thông tin không trùng khớp thì đánh dấu việc không trùng khớp và tiến hành thu nhận ảnh khuôn mặt, vân tay phẳng 10 ngón của người nước ngoài như đối với trường hợp chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

đ) Tiến hành lưu hồ sơ và in Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01) để người đề nghị kiểm tra và ký xác nhận. Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử được lưu tại nơi tiếp nhận đăng ký;

e) Hướng dẫn người nước ngoài tải và cài đặt ứng dụng VNeID để kích hoạt tài khoản khi có thông báo qua ứng dụng VNeID hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử;

g) Thời gian xử lý tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính theo quy định;

h) Thời gian giải quyết thủ tục hành chính được tính từ khi tiếp nhận hồ sơ.

Điều 11. Xử lý hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài tại Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh

1. Trong thời gian ½ ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài, lãnh đạo Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh (gọi chung là lãnh đạo cấp Phòng) nơi tiếp nhận hồ sơ đăng nhập chương trình, phân công cán bộ xử lý.

2. Cán bộ xử lý hồ sơ đăng nhập chương trình, kiểm tra hồ sơ được phân công và tiến hành xử lý hồ sơ, như sau:

a) Khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh và kiểm tra các thông tin về hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế của người nước ngoài: thông tin khi đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử với các thông tin nhập cảnh, thông tin cấp thẻ tạm trú, thẻ thường trú; thông tin nhập cảnh, cư trú hợp pháp tại Việt Nam của người nước ngoài; thông tin cơ quan, tổ chức, cá nhân bảo lãnh; thông tin thời hạn thẻ tạm trú, thời hạn cấp đổi thẻ thường trú; kiểm tra kết quả đối sánh thông tin ảnh khuôn mặt, vân tay đã thu nhận với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh (nếu có), đối với trường hợp có đánh dấu thông tin không trùng khớp thì tiến hành kiểm tra, xác minh; thông tin cần chú ý phục vụ công tác quản lý;

b) Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh, cán bộ xử lý thực hiện các nội dung như sau:

Trường hợp các thông tin trùng khớp với thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh và không có thông tin khác cần chú ý phục vụ công tác quản lý thì lập hồ sơ, trình lãnh đạo cấp Phòng ký báo cáo, đề xuất Thủ trưởng Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh phê duyệt đồng ý cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài;

Trường hợp không khai thác được hoặc khai thác các thông tin không trùng khớp với thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh hoặc có thông tin khác cần chú ý phục vụ công tác quản lý thì tiến hành xác minh thông tin và căn cứ kết quả xác minh xác định thông tin đăng ký của người nước ngoài đủ điều kiện cấp thì trình lãnh đạo cấp Phòng ký báo cáo, đề xuất Thủ trưởng Cơ

quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh phê duyệt đồng ý cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài;

Trường hợp kết quả xác minh xác định thông tin đăng ký của người nước ngoài không đủ điều kiện cấp thì báo cáo lãnh đạo cấp Phòng ký báo cáo, đề xuất Thủ trưởng Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh phê duyệt từ chối cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài;

Trường hợp có yêu cầu nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ;

c) Thời gian xử lý: 06 giờ làm việc với trường hợp đã có thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; 28 giờ làm việc với trường hợp chưa có thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

3. Lãnh đạo cấp Phòng kiểm tra hồ sơ và thực hiện các nội dung như sau:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì chuyển cán bộ xử lý đề xuất lại;

b) Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì ký, báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh phê duyệt (cấp/từ chối) hoặc cho ý kiến đối với hồ sơ chưa đủ cơ sở trả lời cho người yêu cầu cấp tài khoản định danh điện tử;

c) Thời gian xử lý: 03 giờ làm việc với trường hợp đã có thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; 08 giờ làm việc với trường hợp chưa có thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

Điều 12. Phê duyệt hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài tại Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh

1. Thủ trưởng Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh duyệt hồ sơ do lãnh đạo cấp Phòng đề xuất và thực hiện các nội dung như sau:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì chuyển đơn vị đề xuất lại.

b) Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì ký số chuyển hồ sơ đề nghị Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử cấp tài khoản định danh điện tử (hoặc thông báo từ chối cấp tài khoản định danh điện tử) cho người nước ngoài.

2. Thời gian xử lý: 03 giờ làm việc với trường hợp đã có thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; 08 giờ làm việc với trường hợp chưa có thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

3. Trường hợp Thủ trưởng Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh ủy quyền lãnh đạo cấp Phòng phê duyệt thì thực hiện theo các nội dung được ủy quyền.

Điều 13. Cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài tại Việt Nam tại Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử

1. Trên cơ sở đề nghị của Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh, cán bộ xử lý báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử về việc cấp hoặc từ chối cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài và trả kết quả theo quy định.

2. Hệ thống định danh và xác thực điện tử cập nhật kết quả cho hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

3. Thời gian xử lý: 01 ngày làm việc.

Điều 14. Trình tự giải quyết yêu cầu thay đổi thiết bị đăng nhập tài khoản định danh điện tử của người nước ngoài khi bị mất thiết bị đăng nhập; thay đổi mật khẩu, số điện thoại trong tài khoản định danh điện tử của người nước ngoài

1. Trường hợp người nước ngoài yêu cầu thay đổi thiết bị đăng nhập trên ứng dụng VNeID; thay đổi mật khẩu, số điện thoại trong tài khoản định danh điện tử của người nước ngoài, thực hiện như sau:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử tiếp nhận yêu cầu thay đổi thiết bị mới (hủy liên kết thiết bị cũ trên Ứng dụng định danh quốc gia) thông qua ứng dụng VNeID, hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động thực hiện kiểm tra, xác thực sinh trắc khuôn mặt của người đề nghị, đối sánh với dữ liệu sinh trắc đã lưu trong hệ thống định danh và xác thực điện tử:

a) Trường hợp đạt yêu cầu, hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động cập nhật thông tin thiết bị mới gắn với tài khoản định danh điện tử của người nước ngoài, cập nhật mật khẩu, số điện thoại trong tài khoản định danh điện tử của người nước ngoài.

b) Trường hợp không đạt yêu cầu thì hệ thống định danh và xác thực điện tử không thực hiện cập nhật.

2. Trường hợp người nước ngoài yêu cầu thay đổi thiết bị đăng nhập, thay đổi mật khẩu, số điện thoại trong tài khoản định danh điện tử của người nước ngoài trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh, cán bộ tiếp nhận hướng dẫn người nước ngoài thực hiện theo khoản 1 Điều này.

Điều 15. Trình tự giải quyết yêu cầu thay đổi thông tin, giấy tờ, dữ liệu sinh trắc học trong tài khoản định danh điện tử của người nước ngoài

1. Người nước ngoài liên hệ cơ quan quản lý xuất nhập cảnh yêu cầu cập nhật, thay đổi dữ liệu sinh trắc học, thông tin liên quan đến hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, thẻ thường trú, tạm trú và các thông tin khác.

2. Sau khi thông tin, giấy tờ được cập nhật trong hệ thống thông tin của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và người nước ngoài có yêu cầu cập nhật hiển thị thông tin, giấy tờ đó trên ứng dụng VNeID, hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động gửi yêu cầu cập nhật đến hệ thống thông tin của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và thực hiện cập nhật khi có dữ liệu được đồng bộ về.

Đối với dữ liệu sinh trắc học sau khi được cập nhật vào hệ thống thông tin của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, được tự động đồng bộ về hệ thống định danh và xác thực điện tử để cập nhật vào tài khoản định danh điện tử của người nước ngoài.

Chương IV
QUY TRÌNH THU THẬP, CẬP NHẬT DỮ LIỆU VỀ TỔ CHỨC; ĐĂNG KÝ, CẤP, CẬP NHẬT THÔNG TIN TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 16. Thu thập, cập nhật dữ liệu về cơ quan, tổ chức đăng ký tài khoản định danh điện tử vào hệ thống định danh và xác thực điện tử

1. Dữ liệu về cơ quan, tổ chức đăng ký tài khoản định danh điện tử được thu thập, cập nhật bao gồm các thông tin theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

2. Nguồn thu thập thông tin về cơ quan, tổ chức đăng ký tài khoản định danh điện tử gồm:

a) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã;

b) Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành nơi ra quyết định thành lập, cấp phép hoạt động cho cơ quan, tổ chức;

c) Cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý thuế;

d) Các cơ sở dữ liệu đã được kết nối qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia;

đ) Thông qua việc thu thập, xác minh của Công an cấp xã.

Điều 17. Đăng ký, cấp, cập nhật thông tin tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức tại Công an cấp xã

1. Tiếp nhận yêu cầu đăng ký, cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, thực hiện như sau:

a) Cán bộ tiếp nhận yêu cầu xuất trình và kiểm tra thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, số định danh cá nhân của người đăng ký bằng thiết bị chuyên dụng, nhập thông tin người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu gắn với tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức và thông tin của cơ quan, tổ chức. Sau đó, thực hiện kiểm tra thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử đúng với quy định để bảo đảm việc tiếp nhận yêu cầu đăng ký tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức là chính xác.

Trường hợp thông tin trên thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân của người đăng ký tương ứng với thông tin trên giấy tờ, tài liệu do người đăng ký cung cấp và Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử hợp lệ thì thực hiện tiếp nhận yêu cầu. Các trường hợp còn lại sẽ dừng tiếp nhận hồ sơ đăng ký và thông báo cho người đăng ký.

Trường hợp đăng ký trên ứng dụng VNeID, cán bộ hướng dẫn người đăng ký thực hiện theo hướng dẫn sử dụng trên ứng dụng VNeID.

Trường hợp tổ chức đăng ký tài khoản định danh điện tử là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc tổ chức có người đứng đầu nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập (sau đây gọi tắt là tổ chức độc lập) chưa có tài khoản định danh điện tử thì thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử theo quy định tại điểm b khoản này.

Trường hợp tổ chức đăng ký tài khoản định danh điện tử là đơn vị trực thuộc chưa có tài khoản định danh điện tử, cán bộ thực hiện tra cứu thông tin tổ chức độc lập của đơn vị trực thuộc bằng số định danh điện tử của tổ chức và thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử theo quy định tại điểm b khoản này. Trường hợp tổ chức độc lập chưa có tài khoản định danh điện tử thì từ chối tiếp nhận hồ sơ và đề nghị liên hệ tổ chức độc lập để thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử theo quy định.

b) Cán bộ tiếp nhận lập danh sách hồ sơ đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, đề xuất Trưởng Công an cấp xã phê duyệt.

Trường hợp hồ sơ được phê duyệt "Đạt" thì thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này. Trường hợp hồ sơ được phê duyệt "Không được cấp" thì dừng xử lý hồ sơ và gửi thông báo cho người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

c) Cán bộ tiếp nhận thực hiện gửi các hồ sơ đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức có kết quả phê duyệt "Đạt" về Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử để tiếp tục xử lý theo quy định tại Điều 18 Thông tư này.

2. Tiếp nhận yêu cầu cập nhật thông tin tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, thực hiện như sau:

a) Cán bộ tiếp nhận yêu cầu xuất trình và kiểm tra thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, số định danh cá nhân của người yêu cầu bằng thiết bị chuyên dụng; tình trạng tồn tại, trạng thái của tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức hoặc các thông tin khác với tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức.

Trường hợp tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức có tồn tại; cá nhân yêu cầu là thành viên có quyền trong việc sử dụng tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức hoặc người được cơ quan, tổ chức ủy quyền thì cán bộ thực hiện tiếp nhận. Ngoài các trường hợp nêu trên, cán bộ dừng tiếp nhận và thông báo cho người yêu cầu.

b) Cán bộ xử lý lập danh sách hồ sơ, đề xuất Trưởng Công an cấp xã phê duyệt. Trường hợp hồ sơ được phê duyệt "Đạt" thì thực hiện gửi hồ sơ về Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử qua phân hệ phần mềm quản lý, đăng ký, xử lý hồ sơ định danh cho cơ quan, tổ chức để tiếp tục xử lý theo quy định tại Điều 19 Thông tư này. Trường hợp hồ sơ được phê duyệt "Không đạt" thì dừng xử lý hồ sơ và thông báo cho người yêu cầu.

Điều 18. Xử lý, phê duyệt hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức tại Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử

1. Hệ thống định danh và xác thực điện tử tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức tại Điều 17 Thông tư này.

2. Cán bộ thuộc Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử chuyển thông tin của cơ quan, tổ chức cần xác minh qua phân hệ phần mềm quản lý, đăng ký, xử lý hồ sơ định danh tổ chức cho Công an cấp xã nơi cơ quan, tổ chức có trụ sở chính để kiểm tra, xác minh.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử, Công an cấp xã phải thực hiện xác minh tại trụ sở chính của cơ quan, tổ chức có hồ sơ cần xác minh. Trường hợp cơ quan, tổ chức đó chưa có trong cơ sở dữ liệu quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư này thì Công an cấp xã phải phối hợp với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cơ quan, tổ chức cần xác minh và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan để tiến hành xác minh.

4. Căn cứ kết quả xác minh, Công an cấp xã thực hiện như sau:

a) Trường hợp xác minh thành công thông tin của cơ quan, tổ chức, cán bộ xử lý trình Trưởng Công an cấp xã phê duyệt, cập nhật thông tin của cơ quan, tổ chức và kết quả xác minh "Đạt" đối với hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức vào phân hệ phần mềm quản lý, đăng ký, xử lý hồ sơ định danh cho cơ quan, tổ chức;

b) Trường hợp xác minh không thành công thông tin của cơ quan, tổ chức, cán bộ xử lý trình Trưởng Công an cấp xã phê duyệt và cập nhật kết quả

xác minh "Không đạt" đối với hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức vào phân hệ phần mềm quản lý, đăng ký, xử lý hồ sơ định danh cho cơ quan, tổ chức;

c) Công an cấp xã lưu hồ sơ, giấy tờ về việc thực hiện xác minh.

5. Phê duyệt hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức

a) Căn cứ vào kết quả xác minh tại khoản 4 Điều này, cán bộ thuộc Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử lập danh sách đề xuất phê duyệt hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, trình Thủ trưởng Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử phê duyệt;

b) Cán bộ thuộc Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử thực hiện cập nhật kết quả vào phân hệ phần mềm quản lý, đăng ký, xử lý hồ sơ định danh cho cơ quan, tổ chức;

c) Thời gian xử lý: 01 ngày làm việc.

Điều 19. Xử lý, phê duyệt hồ sơ yêu cầu thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc các thông tin khác với tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức trên Ứng dụng định danh quốc gia

1. Cơ quan, tổ chức có thông tin trong cơ sở dữ liệu quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

a) Trường hợp thông tin tổ chức được đồng bộ từ cơ sở dữ liệu quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư này hoặc xác thực thành công thông tin người yêu cầu với thông tin người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức trong cơ sở dữ liệu thì cán bộ thuộc Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử thực hiện cập nhật trên phân hệ phần mềm quản lý, đăng ký, xử lý hồ sơ định danh cho cơ quan, tổ chức;

b) Trường hợp xác thực không thành công thì thông báo kết quả đến cá nhân yêu cầu thông qua ứng dụng VNeID.

2. Cơ quan, tổ chức chưa có thông tin trong cơ sở dữ liệu quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư này, cán bộ Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử chuyển hồ sơ về Công an cấp xã nơi tổ chức đó có trụ sở chính để kiểm tra, xác minh thông tin người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức hoặc các thông tin khác:

a) Căn cứ vào kết quả xác minh, cán bộ xử lý hồ sơ tại Công an cấp xã báo cáo Trưởng Công an cấp xã phê duyệt. Trưởng Công an cấp xã thực hiện phê duyệt, cập nhật kết quả xác minh "Đạt" hoặc "Không đạt" vào phân hệ phần mềm quản lý, đăng ký, xử lý hồ sơ định danh cho cơ quan, tổ chức;

b) Cán bộ xử lý hồ sơ tại Công an cấp xã tiến hành lưu hồ sơ, giấy tờ việc thực hiện xác minh.

3. Cán bộ thuộc Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử lập danh sách đề xuất phê duyệt, trình Thủ trưởng Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử phê duyệt.

4. Căn cứ vào kết quả được phê duyệt, cán bộ thuộc Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử thực hiện cập nhật trên phân hệ phần mềm quản lý, đăng ký, xử lý hồ sơ định danh cho cơ quan, tổ chức và thông báo kết quả đến cá nhân yêu cầu thông qua ứng dụng VNeID, đồng thời gửi thông tin sang Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể, Cục Thuế của Bộ Tài chính để cập nhật lại thông tin của cơ quan, tổ chức.

Điều 20. Xử lý, quản lý di biến động của cơ quan, tổ chức trên địa bàn

1. Định kỳ hàng tuần, Công an cấp xã thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung hoặc thực hiện đột xuất khi có yêu cầu từ Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử qua phần mềm quản lý di biến động định danh tổ chức đối với các cơ quan, tổ chức trên địa bàn gồm các trường thông tin sau: thông tin người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức; tình trạng hoạt động của cơ quan, tổ chức; lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức.

2. Cán bộ Công an cấp xã ghi nhận kết quả điều tra cơ bản, nắm thông tin tổ chức và lập danh sách, đề xuất Trưởng Công an cấp xã phê duyệt và thực hiện cập nhật trên phần mềm quản lý di biến động theo hướng dẫn của Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử.

3. Công an cấp xã phối hợp với cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý thông tin, cấp phép hoạt động, ra quyết định thành lập cho cơ quan, tổ chức để tuyên truyền, hướng dẫn cơ quan, tổ chức cập nhật lại thông tin theo đúng quy định.

Chương V
QUY TRÌNH KHÓA, MỞ KHÓA CĂN CƯỚC ĐIỆN TỬ, TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ

Điều 21. Khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử của công dân Việt Nam

1. Trường hợp tiếp nhận yêu cầu khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử trực tiếp tại cơ quan Công an

a) Cán bộ tiếp nhận yêu cầu công dân xuất trình thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước, thực hiện tra cứu tài khoản trên hệ thống;

b) Đối với công dân, cán bộ sử dụng phần mềm thực hiện truy xuất thông tin thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước.

Trường hợp không tồn tại tài khoản định danh điện tử tương ứng với thông tin trên thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử hoặc tài khoản định danh điện tử đã bị khóa thì thông báo tới công dân và dừng tiếp nhận yêu cầu.

Trường hợp tồn tại tài khoản định danh điện tử tương ứng thông tin trong thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước cán bộ tiếp nhận nhập lý do khóa, lập đề xuất báo cáo Trưởng Công an cùng cấp phê duyệt.

Đối với các trường hợp công dân yêu cầu khóa khẩn cấp (các trường hợp có nguy cơ dẫn đến việc công dân bị mất tài khoản như bị mất thiết bị điện tử...) thì cán bộ phải báo cáo ngay Trưởng Công an cùng cấp để phê duyệt và báo cáo kịp thời đến Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an, Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử để thực hiện khóa tài khoản cho công dân;

c) Đối với người đại diện hợp pháp có yêu cầu khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử cho người dưới 14 tuổi, cán bộ thực hiện xác thực danh tính của người đại diện hợp pháp bằng cách xác thực sinh trắc ảnh khuôn mặt, vân tay (trường hợp người yêu cầu đến cơ quan Công an cấp xã) hoặc truy xuất thông tin thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước (trường hợp người yêu cầu khóa tại cơ quan quản lý căn cước).

Trường hợp xác thực danh tính hoặc truy xuất thông tin thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước của người đại diện hợp pháp thành công và tồn tại tài khoản của người dưới 14 tuổi đang hoạt động tương ứng, cán bộ tiếp nhận nhập lý do khóa tài khoản, lập đề xuất báo cáo Trưởng Công an cùng cấp phê duyệt và báo cáo kịp thời đến Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an, Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử để thực hiện khóa tài khoản cho công dân.

Trường hợp xác thực danh tính hoặc truy xuất thông tin thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước của người đại diện hợp pháp thành công và không tồn tại tài khoản của người dưới 14 tuổi đang hoạt động tương ứng, cán bộ từ chối tiếp nhận yêu cầu.

Trường hợp xác thực danh tính và truy xuất thông tin thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước của người đại diện hợp pháp không thành công cán bộ từ chối tiếp nhận yêu cầu.

2. Trường hợp tiếp nhận yêu cầu khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử của công dân qua tổng đài

a) Cán bộ trực tổng đài tiếp nhận yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử, yêu cầu cung cấp các thông tin sử dụng để tra cứu tài khoản trong hệ thống định danh và xác thực điện tử bao gồm: số định danh cá nhân, họ và tên, ngày tháng năm sinh, số điện thoại đăng ký.

Trường hợp không tồn tại tài khoản tương ứng thì cán bộ đề nghị người yêu cầu khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử cung cấp lại thông tin (tối đa 03 lần).

Trường hợp tồn tại tài khoản tương ứng với thông tin công dân cung cấp, cán bộ đề nghị người yêu cầu khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử

cung cấp bổ sung thông tin để xác minh chủ tài khoản như: nơi cư trú, họ và tên cha, họ và tên mẹ, loại điện thoại đã sử dụng đăng nhập tài khoản định danh điện tử gần nhất. Đối với các thông tin công dân cung cấp không trùng khớp với hệ thống thì đề nghị công dân cung cấp lại (tối đa 03 lần);

b) Cán bộ yêu cầu công dân cung cấp lý do khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử. Khi đã đủ điều kiện, cán bộ thực hiện khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử. Cuộc gọi yêu cầu khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử được ghi âm và lưu vào hệ thống trong thời gian 06 tháng.

3. Các yêu cầu khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được hệ thống định danh và xác thực điện tử tiếp nhận, tự động phê duyệt khóa; trong trường hợp cần thiết, cán bộ có thể thực hiện phê duyệt khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử.

Điều 22. Mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử khi công dân có yêu cầu

1. Cán bộ tiếp nhận yêu cầu công dân, người đại diện hợp pháp xuất trình thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước để kiểm tra, xác minh thông tin.

2. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, tài khoản định danh điện tử tương ứng.

a) Trường hợp không tồn tại tài khoản định danh điện tử tương ứng với thông tin trên thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước thì thông báo tới công dân, người đại diện hợp pháp và dừng tiếp nhận yêu cầu;

b) Trường hợp tồn tại tài khoản định danh điện tử tương ứng với thông tin trong thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, cán bộ tiếp nhận kiểm tra tình trạng tài khoản và lý do khóa tài khoản trên hệ thống. Nếu tài khoản định danh điện tử bị khóa với các trường hợp được nêu tại Điều 21 Thông tư này, cán bộ tiến hành thực hiện như sau:

Đối với các đơn vị được trang bị thiết bị thu nhận sinh trắc học, thực hiện thu nhận thông tin sinh trắc của công dân, người đại diện hợp pháp. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tiến hành quét thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước của công dân, người đại diện hợp pháp qua máy đọc thẻ chip để truy xuất thông tin công dân, người đại diện hợp pháp. Trường hợp thông tin công dân, người đại diện hợp pháp không truy xuất được từ thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước thì cán bộ tiếp nhận tiến hành nhập 03 trường thông tin: Số định danh cá nhân, họ và tên, nơi cư trú của công dân, người đại diện hợp pháp và nêu rõ lý do không đọc được thông tin từ thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước. Thực hiện việc thu nhận ảnh khuôn mặt (tương tự như chụp ảnh khuôn mặt trong quy trình thu nhận hồ sơ cấp căn cước), thu nhận vân tay phẳng 10 ngón của công dân, gồm: 4 ngón chụm bàn tay phải (ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út, ngón út), 4 ngón chụm bàn

tay trái (ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út, ngón út) và 2 ngón chụm còn lại (ngón cái) của bàn tay phải và bàn tay trái. Trường hợp không thu nhận được vân tay thì cán bộ ghi rõ lý do vào hồ sơ.

Đối với các đơn vị được trang bị thiết bị MOC, thực hiện xác minh công dân, người đại diện hợp pháp là chủ thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước. Trường hợp đúng chủ thẻ (xác minh được ảnh khuôn mặt và vân tay) và truy xuất thông tin công dân trên chip đầy đủ thành công, cán bộ thực hiện tiếp theo quy định tại điểm c khoản này. Trường hợp xác minh đúng chủ thẻ nhưng không đọc được thông tin công dân, người đại diện hợp pháp trên chip, hệ thống đánh dấu hồ sơ không đọc được thông tin từ chip đồng thời cán bộ tiến hành nhập thủ công thông tin công dân (họ tên, số định danh cá nhân, địa chỉ cư trú) để thực hiện tiếp theo quy định tại điểm c khoản này. Trường hợp công dân bị khuyết vân tay, xác minh trùng khớp ảnh khuôn mặt cán bộ thực hiện kiểm tra thông tin và ảnh khuôn mặt trên mặt thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, tổng thể đặc điểm khuôn mặt của công dân và dựa vào thông tin quản lý địa bàn để quyết định có tiếp nhận hoặc không tiếp nhận; nếu tiếp nhận, thực hiện tiếp theo quy định tại điểm c khoản này. Trường hợp một trong hai hoặc cả hai yếu tố sinh trắc (vân tay, ảnh khuôn mặt) xác minh không thành công, cán bộ dừng tiếp nhận và thông báo cho công dân, người đại diện hợp pháp;

c) Cán bộ thực hiện hoàn thiện hồ sơ mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử theo yêu cầu của công dân, người đại diện hợp pháp, cán bộ báo cáo Trưởng Công an cùng cấp phê duyệt, gửi hồ sơ lên Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an, Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử để thực hiện mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử.

3. Sau khi tiếp nhận yêu cầu mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử, cán bộ tại Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an, Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử lập đề xuất mở khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử báo cáo Thủ trưởng đơn vị phê duyệt.

Điều 23. Khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử của công dân khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan chức năng có thẩm quyền

1. Cán bộ tiếp nhận yêu cầu khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử thực hiện tra cứu thông tin:

a) Trường hợp tài khoản định danh điện tử không tồn tại hoặc thông tin không đầy đủ để xác định chủ tài khoản thì có văn bản trao đổi với đơn vị yêu cầu khóa tài khoản, nêu rõ lý do không thực hiện.

b) Trường hợp tài khoản định danh điện tử tồn tại trên hệ thống thì cán bộ tiến hành lập đề xuất khóa căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử, chọn thời hạn khóa tài khoản định danh điện tử, tải kèm tài liệu, công văn của

đơn vị yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử trình Trưởng Công an cùng cấp phê duyệt.

2. Sau khi Trưởng Công an cùng cấp phê duyệt, gửi văn bản thông báo tới đơn vị yêu cầu.

Điều 24. Khóa tài khoản định danh điện tử của người nước ngoài

1. Trình tự, thủ tục khóa tài khoản định danh điện tử của người nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

2. Cán bộ tiếp nhận yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện tra cứu thông tin:

a) Trường hợp tài khoản định danh điện tử không tồn tại hoặc thông tin không đầy đủ để xác định chủ tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trao đổi với đơn vị yêu cầu khóa tài khoản, nêu rõ lý do không thực hiện.

b) Trường hợp tài khoản định danh điện tử tồn tại trên hệ thống thì cán bộ tiến hành lập đề xuất khóa tài khoản định danh điện tử, chọn thời hạn khóa tài khoản định danh điện tử, tải kèm tài liệu, công văn của đơn vị yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử trình Trưởng Công an cùng cấp phê duyệt.

Phương thức chuyển yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử đến Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử thực hiện qua phân hệ phần mềm quản lý, xử lý hồ sơ định danh điện tử.

3. Cán bộ tại Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử lập đề xuất khóa tài khoản định danh điện tử trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ tài khoản định danh điện tử. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Hệ thống định danh và xác thực điện tử cập nhật kết quả cho hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

5. Trường hợp khóa tài khoản định danh do vi phạm thỏa thuận sử dụng dịch vụ (cung cấp, cập nhật thông tin tạo lập tài khoản định danh điện tử không chính xác) thì dữ liệu để tạo lập tài khoản định danh điện tử đó không được sử dụng để thực hiện xác thực.

Điều 25. Mở khóa tài khoản định danh điện tử của người nước ngoài

1. Trình tự, thủ tục mở khóa tài khoản định danh điện tử của người nước ngoài được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

2. Cán bộ tiếp nhận yêu cầu mở khóa tài khoản định danh điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện tra cứu thông tin:

a) Trường hợp tài khoản định danh điện tử không tồn tại hoặc thông tin không đủ xác định chủ tài khoản thì có văn bản trao đổi với đơn vị yêu cầu mở khóa tài khoản, nêu rõ lý do không thực hiện.

b) Trường hợp tài khoản tồn tại trên hệ thống thì cán bộ tiến hành kiểm tra lý do khóa tài khoản trên hệ thống:

Trường hợp tài khoản được khóa do có công văn đề nghị khóa của cùng đơn vị trước đây thì cán bộ ghi nhận đầy đủ thông tin theo công văn đề nghị mở khóa vào hệ thống, tạo đề xuất mở khóa tài khoản trình Trưởng Công an cùng cấp phê duyệt.

Trường hợp tài khoản được khóa với các lý do khác thì cán bộ dừng tiếp nhận yêu cầu và có văn bản trả lời đơn vị đề nghị mở khóa tài khoản.

c) Phương thức chuyển yêu cầu mở khóa tài khoản định danh điện tử đến Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử thực hiện qua phân hệ phần mềm quản lý, xử lý hồ sơ định danh điện tử.

3. Sau khi tiếp nhận yêu cầu mở khóa tài khoản định danh điện tử, cán bộ tại Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử lập đề xuất mở khóa tài khoản định danh điện tử trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ tài khoản định danh điện tử.

Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Hệ thống định danh và xác thực điện tử cập nhật kết quả cho hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

Điều 26. Tiếp nhận trực tiếp hồ sơ yêu cầu khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức theo yêu cầu từ chủ thể danh tính điện tử

1. Cán bộ tiếp nhận yêu cầu và kiểm tra tình trạng tồn tại, trạng thái của tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức, thông tin danh tính điện tử của chủ thể yêu cầu khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử.

2. Trường hợp tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức có tồn tại; cá nhân yêu cầu khóa, mở khóa tài khoản là thành viên có quyền trong việc sử dụng tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức hoặc người được cơ quan, tổ chức ủy quyền; tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức không bị khóa do cơ quan chức năng yêu cầu thì cán bộ thực hiện tiếp nhận. Ngoài các trường hợp nêu trên, cán bộ dừng tiếp nhận và thông báo cho người yêu cầu.

3. Cán bộ xử lý lập danh sách hồ sơ, đề xuất Thủ trưởng đơn vị phê duyệt.

a) Trường hợp hồ sơ được phê duyệt đạt thì thực hiện gửi hồ sơ về Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử qua phân hệ phần mềm

quản lý, đăng ký, xử lý hồ sơ định danh tổ chức để tiếp tục xử lý theo quy định tại Điều 28 Thông tư này.

b) Trường hợp hồ sơ được phê duyệt không đạt thì dừng xử lý hồ sơ và thông báo cho người yêu cầu.

Điều 27. Tiếp nhận hồ sơ yêu cầu khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan chức năng có thẩm quyền

1. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, thực hiện tra cứu thông tin tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức.

a) Trường hợp không tìm thấy thông tin tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức, cán bộ trình Thủ trưởng đơn vị ký văn bản trả lời cơ quan yêu cầu;

b) Trường hợp tìm thấy thông tin tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức, cán bộ nhập thông tin lý do đề nghị khóa hoặc mở khóa, số công văn và tên của cơ quan yêu cầu.

2. Cán bộ xử lý hồ sơ tiến hành lập đề xuất khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức và trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt.

a) Trường hợp hồ sơ được phê duyệt "Đạt" thì gửi hồ sơ lên Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử để tiếp tục xử lý theo quy định tại Điều 28 Thông tư này.

b) Trường hợp hồ sơ được phê duyệt "Không đạt" thì dừng xử lý hồ sơ và trình Thủ trưởng đơn vị ký văn bản trả lời cơ quan yêu cầu.

Điều 28. Xử lý, phê duyệt hồ sơ yêu cầu khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức tại Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử

1. Cán bộ xử lý lập danh sách hồ sơ yêu cầu khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức, trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt.

2. Trường hợp hồ sơ được phê duyệt, cán bộ xử lý hồ sơ thực hiện khóa hoặc mở khóa tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức và thông báo kết quả đến cá nhân yêu cầu khóa hoặc mở khóa tài khoản, thông báo đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả lời cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan chức năng có thẩm quyền có yêu cầu trên phân hệ phần mềm quản lý, đăng ký, xử lý hồ sơ định danh tổ chức.

3. Trường hợp hồ sơ không được phê duyệt, cán bộ xử lý hồ sơ thực hiện thông báo kết quả đến cá nhân yêu cầu khóa hoặc mở khóa tài khoản, thông báo đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả lời cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan chức năng có thẩm quyền có yêu cầu trên phân hệ phần mềm quản lý, đăng ký, xử lý hồ sơ định danh tổ chức.

Chương VI
QUY TRÌNH KẾT NỐI CƠ SỞ DỮ LIỆU, HỆ THỐNG THÔNG TIN VỚI HỆ THỐNG ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

Điều 29. Tiếp nhận yêu cầu kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử

1. Cơ quan, tổ chức chủ quản cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin gửi văn bản đề nghị kèm tài liệu chứng minh hệ thống thông tin đang quản lý đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tối thiểu cấp độ 3 đến Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Văn bản đề nghị kết nối gồm các nội dung sau: Đơn vị đăng ký; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tên cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đề nghị được kết nối, chia sẻ; thông tin cán bộ phụ trách kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin; mục đích, phạm vi, nội dung thông tin, số lượng trường thông tin cần chia sẻ; dịch vụ đăng ký sử dụng trong hệ thống định danh và xác thực điện tử, tài liệu mô tả kỹ thuật thành phần hệ thống có kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

2. Ngay sau khi nhận được văn bản đề nghị, Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử thực hiện như sau:

a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị kết nối; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn cơ quan, tổ chức đề nghị kết nối bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

b) Cung cấp tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin trong hệ thống định danh và xác thực điện tử cho cơ quan, tổ chức có đề nghị kết nối;

c) Hỗ trợ các cơ quan, tổ chức thực hiện kết nối, điều chỉnh phần mềm và kiểm thử kỹ thuật các dịch vụ chia sẻ, khai thác thông tin trong hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Điều 30. Kiểm tra, đánh giá thực tế cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức đề nghị kết nối

1. Sau khi cơ quan, tổ chức đề nghị kết nối hoàn thành việc điều chỉnh phần mềm và kiểm thử kỹ thuật (kiểm thử trên môi trường thử nghiệm) quy định tại điểm c khoản 2 Điều 29 Thông tư này, Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế.

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm:

a) Kiểm tra sự đáp ứng về mặt kỹ thuật, khả năng tương thích của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khi kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử;

b) Kiểm tra, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức đề nghị kết nối phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt (từ cấp độ 3 trở lên) và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá phải được lập thành biên bản:

a) Trường hợp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đáp ứng đủ các điều kiện về kỹ thuật, an ninh mạng, đoàn kiểm tra lập biên bản xác nhận đủ điều kiện kết nối chính thức; Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử thực hiện các thủ tục cần thiết để đưa kết nối vào vận hành chính thức;

b) Trường hợp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chưa đáp ứng đủ các điều kiện, Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử có văn bản thông báo rõ lý do, nêu cụ thể các tồn tại, hạn chế để cơ quan, tổ chức đề nghị kết nối tiến hành khắc phục, hoàn thiện và đề nghị kiểm tra lại.

Điều 31. Phê duyệt yêu cầu kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử

1. Căn cứ biên bản xác nhận đủ điều kiện kết nối quy định tại điểm a khoản 3 Điều 30 Thông tư này, Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử hoàn thiện hồ sơ, xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt yêu cầu kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử, thông báo cho cơ quan, tổ chức bằng văn bản (gửi kèm theo Quyết định) và thực hiện như sau:

a) Bàn giao tài liệu kết nối chính thức, cung cấp tài khoản, tham số kết nối (mã khóa, giao diện lập trình ứng dụng - API) để cơ quan, tổ chức tiến hành kết nối trên môi trường chính thức;

b) Tổ chức ký kết quy chế phối hợp hoặc thỏa thuận kết nối, chia sẻ dữ liệu (trong trường hợp cần thiết) nhằm xác định rõ quyền, trách nhiệm của các bên trong quá trình duy trì kết nối, khai thác và sử dụng hệ thống định danh và xác thực điện tử.

2. Cơ quan, tổ chức được kết nối có trách nhiệm quản lý, bảo vệ bí mật đối với các tài liệu, thông số kết nối chính thức được bàn giao; chỉ khai thác, sử dụng thông tin đúng mục đích, phạm vi đã đăng ký và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 32. Kiểm tra định kỳ và tạm dừng, khôi phục kết nối đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử

1. Hàng năm, Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan tiến hành kiểm tra, đánh giá định kỳ về việc bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn về an ninh mạng đối

với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức đã được kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

2. Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử thực hiện tạm dừng kết nối trong các trường hợp sau:

a) Qua kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm hoặc đột xuất phát hiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức không duy trì cấp độ an ninh mạng hệ thống thông tin từ cấp độ 3 trở lên hoặc vi phạm các quy định hiện hành về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

b) Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức bị tấn công mạng, có nguy cơ lộ lọt dữ liệu hoặc phát sinh các lỗ hổng bảo mật nghiêm trọng đe dọa đến sự an toàn của hệ thống định danh và xác thực điện tử;

c) Cơ quan, tổ chức sử dụng dữ liệu sai mục đích, vượt quá phạm vi đã được phê duyệt hoặc vi phạm quy chế phối hợp, thỏa thuận kết nối, chia sẻ dữ liệu đã ký kết.

3. Quy trình thực hiện tạm dừng, khôi phục kết nối như sau:

a) Ngay khi phát hiện các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thực hiện ngay các biện pháp kỹ thuật để tạm dừng kết nối nhằm bảo vệ hệ thống;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ thời điểm tạm dừng kết nối, Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử có văn bản thông báo chính thức cho cơ quan, tổ chức bị tạm dừng, trong đó nêu rõ lý do, tình trạng vi phạm, các rủi ro (nếu có) và yêu cầu biện pháp, thời hạn khắc phục.

c) Sau khi cơ quan, tổ chức khắc phục xong các tồn tại, vi phạm và có văn bản đề nghị mở lại kết nối kèm theo báo cáo kết quả khắc phục, Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá lại hệ thống.

d) Cơ quan quản lý, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử xem xét, quyết định việc khôi phục kết nối khi các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan, tổ chức bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn về an ninh mạng.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2026.

2. Thông tư này không đăng tải công khai trên mạng.

Điều 34. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an các đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) để có hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, V03, C06.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang